11:50 G10-61

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 6 | Date 2026.8.26 | Board 1

WHITE	Fu Yinuo	FED	CHN	RESULT (W)	1
BLACK	Namuun Bayarkhuu	FED	MGL	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Qd5	Kh8	41	R57	K97	61		
2	c4	f5	22	0-0	Rf6	42	Qf7		62		
3	g3	Nf6	23	Rc6	Rf5	43			63		
4	Bg2	d5	24	Rc3	Rf6	44			64		
5	Nf3	c6	25	Rf3	Qh4	45			65		
6	Nc3	Bd6	26	Nf7	Rf7	46			66		
7	Bf4	Bf4	27	Rf7	Rb8	47			67		
8	gf	0-0	28	Qf5	Qd8	48			68		
9	e3	Ne4	29	d5	Rg8	49			69		
10	Qb3	Nd7	30	Re1	Bd6	50			70		
11	Rc1	Nf6	31	Qe6	Qb4	51			71		
12	Ng5	Nh5	32	d6	h6	52			72		
13	cd	ed	33	d7	Qa5	53			73		
14	Be4	fe	34	Re5	Qd2	54			74		
15	Ne4	Bf5	35	Rd5	Rc2	55			75		
16	N3	Qh4	36	f5=Q	Qb2	56			76		
17	Nf5	Rf5	37	Q98	K94	57			77		
18	Qh7	~~Rg5~~ Rg6	38	Rf8	Kh7	58			78		
19	Qc6	Nf4	39	Qf5	96	59			79		
20	ef	Qf4	40	Rd7	Q97	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Fu Yinuo | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Su

11:50 G10-61

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 6 | Date 2026.8.26 | Board 1

WHITE Fu Yinuo | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK Namuun Bayarkhuu | FED MGL | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Qd5	Kh8	41	Rg2	Kg2	61		
2	c4	f5	22	0-0	Rf6	42	Qf7+		62		
3	g3	Nf6	23	Rc6	Bf5	43			63		
4	Bg2	d5	24	Rc3	Rf6	44			64		
5	Nf3	c6	25	Rf3	Qh4	45			65		
6	Nc3	Bd6	26	Nf7	Rf8	46			66		
7	Bf4	Bf4	27	Rf7	Kh8	47			67		
8	gf	0-0	28	Qf5	Qg8	48			68		
9	e3	Ne4	29	d5	Rg8	49			69		
10	Qh3	Nd7	30	Re1	Qd6	50			70		
11	Re1	Nf6	31	Qe6	Qf4	51			71		
12	Ng5	Nh5	32	d6	h6	52			72		
13	cd	ed	33	d7	Qa5	53			73		
14	Be4	fe	34	Re5	Qd2	54			74		
15	Ne4	Bf5	35	Re4	Qe2	55			75		
16	Kg2	Qh4	36	dBf5	Qb2	56			76		
17	Nf5	Rf5	37	Qg8	Kg8	57			77		
18	Qh7	Rg6+	38	Qf8	Kh7	58			78		
19	Qc6	Nf4	39	Qf5+	g6	59			79		
20	ef	Qf4	40	Rd7	Qg2	60			80		

SIGNATURE (WHITE) Fu Yinuo | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Su

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:20 G10-6-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group 9/10 | Round 6 | Date 8.26 | Board 2

WHITE Zhao, Meiyin	FED CHN	RESULT (W) 0.5	
BLACK Gerelt-oyu, Tsogtgerel	FED MGL	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	e4	fe	41			61		
2	Bf4	b6	22	Bxe4	0-0	42			62		
3	e3	Bb7	23	f4	Bxe4	43			63		
4	Nf3	Nh5	24	Nxe4	c5	44			64		
5	Bg3	e6	25	Nd2	Qf6	45			65		
6	Bd3	d6	26	fg	hg	46			66		
7	Nbd2	Be7	27	Qh5	Bh6	47			67		
8	c3	Nd7	28	Nf2	Bg7	48			68		
9	Qc2	g6	29	Ke2	c5	49			69		
10	c4	Bf6	30	N94	Qe7	50			70		
11	Ne4	Bg7	31	Qh7+	Kf7	51			71		
12	Qe2	Nxg3	32	Qh5+	Kg8	52			72		
13	hg	Qe7	33	Qh7+	Kf7	53			73		
14	a5	f5	34	Qh5+	Kg8	54			74		
15	Neg5	h6	35	Qh7+		55			75		
16	Nh3	g5	36			56			76		
17	Nd2	Bxg2	37			57			77		
18	Rh2	Bc6	38			58			78		
19	ab	ab	39			59			79		
20	Rxa8+	Bxa8	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) Zhao, Meiyin | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Su

12:20 G10-6-2

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 6 | Date 2026.8.26 | Board 2

WHITE Zhao Meiyin	FED CHN	RESULT (W) 1/2	
BLACK Gerelt-Oyu Tsogtgerel	FED MGL	RESULT (B) 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	e4	fe	41			61		
2	Bf4	b6	22	Be4	0-0	42			62		
3	e3	Bb7	23	f4	Be4	43			63		
4	Nf3	Nh6	24	Ne4	d5	44			64		
5	Bg3	e6	25	Nd2	Qf6	45			65		
6	Bd3	d6	26	fg	hg	46			66		
7	Nbd2	Be7	27	Qh5	Bh6	47			67		
8	c3	Nd7	28	Nf2	Bg7	48			68		
9	Qc2	g6	29	Ne2	c5	49			69		
10	c4	Bf6	30	Ng4	Qe7	50			70		
11	Ne4	Bg7	31	Qh7	Kf7	51			71		
12	Qe2	Ng3	32	Qh5	Kg8	52			72		
13	hg	Qe7	33	Qh7	Kf7	53			73		
14	c5	f5	34	Qh5	Kg8	54			74		
15	Neg5	h6	35			55			75		
16	Nh3	g5	36			56			76		
17	Nd2	Bg2	37			57			77		
18	Rh2	Bc6	38			58			78		
19	ab	ab	39			59			79		
20	Ra8	Ba8	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) Zhao, Meiyin | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Su

CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:41 G10-6-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: Aug,26,2026 | Board: 3

WHITE: Empress Anita B. Coole | FED: Phi | RESULT (W): 0
BLACK: Tselmuun Tuushinbayar | FED: MGL | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ne8	Rc7	41	Rd6	Rc2	61	Kh1	Rb2
2	Bg5	e6	22	Bd4	Rae8	42	Ke4	Rxd6	62	Ng3	g6
3	e4	Be7	23	Qb2	e4	43	Nxd6	Rxe2	63	Nh1	Ra2
4	e5	Nd5	24	Nd2	Ne5	44	c4	Rd2	64	Ng3	Rc2
5	Be7	Nxe7	25	Nxe4	Nd3	45	Nb7	Rb2	65	Nh1	g4
6	Nf3	Nbc6	26	Qd4	Nxc1	46	Nc5	Rxb4	66	hxg4	Kxg4
7	c3	d6	27	Re1	f5	47	Nxa6	Rxg4	67	Ng3	Kf4
8	exd6	Cxd6	28	Nd2	b5	48	Ne5	Rc4	68	Nh1	g5
9	Bd3	Ng6	29	Nf3	Qf6	49	Nd3	Rd4	69	Ng3	Rc4
10	0-0	0-0	30	Qd3	f4	50	Ne5	Kh7	70	Ne4	Rg3
11	Bxg6	hxg6	31	Ng4	Qf5	51	Nf3	Rd1	71	Ng1	g4
12	Nbd2	b6	32	Qe4	Re4	52	Nd5	Kh6	72	Kg3	Rc1
13	Re1	Be7	33	Rc4	Qxd6	53	Nf3	g5	73	Kh2	Kf2
14	Qe2	Re8	34	Qxd6	Bd5	54	Ne5	Kf1	74	g3	Ra1
15	Rad1	Qe7	35	Rxf4	Bc6	55	Kg3	Kf5	75	Nf3	gxf3
16	Nf1	Nb8	36	Rd4	Kf5	56	Ng4	Kg6	76		
17	d5	c5	37	Ne3	Rc1	57	Ne3	Rb5	77		
18	c4	Nd7	38	Kh2	Ra1	58	Nc4	Rb3	78		
19	a3	Rec8	39	Nd5	Bd5	59	Kh2	Kf3	79		
20	Rc1	a6	40	Rd5	Rd1	60	Nf2	Kf4	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:41 G10-6-3

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6. | Date: 2026.08.26 | Board: 3.

WHITE: Coole, Empres Anika. | FED | RESULT (W): 0
BLACK: Tselmuun Tuushinbayar. | FED | RESULT (B): 1.

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	Nf6.	21	Ne3	Rc7.	41	Rd6	Ra2.	61	Nh1.	Rb2.
2	Bg5.	e6.	22	b4.	Rac8	42	Nf4.	Rd6.	62	Ng3.	g6.
3	e4.	Be7.	23	Qb2.	e4.	43	Nf6.	Rf2.	63	Nh1.	Ra2.
4	e5.	Nd5.	24	Nd1.	Ne5.	44	a4.	Rd2.	64	Ng5.	Rc2.
5	Be7.	Nf7.	25	Nf4.	Nb3	45	Nb7.	Rb4.	65	Nh1.	g4.
6	Nf3.	Nbc6	26	Qd4.	Nc1.	46	Nc5.	Rb4.	66	h9.	Kf4.
7	c3.	d6.	27	Rc1.	f5.	47	Na6.	Ra4.	67	Ng3.	Kf4.
8	ed.	cd.	28	Nd2.	b5.	48	Nc5.	Rc4.	68	Nh1.	g5.
9	Bd3.	Ng6.	29	h3.	Qf6.	49	Nd5.	Rd4.	69	Ng3.	Rc4.
10	0-0.	0-0.	30	Qd3.	f4.	50	Nc5.	Kh7.	70	Ne4.	Kg5.
11	Bg6.	hg.	31	Ng4.	Qf5.	51	Nf3.	Rd1.	71	Ng1	g4.
12	Nbd2	b6	32	Re4.	bc.	52	Ng5.	Kh6.	72	Kg3.	Rc1.
13	Re1.	Be7.	33	Rc4.	Qd5.	53	Nf6.	g5.	73	Kh2.	Kf2.
14	Qe2.	Re8.	34	Qd5.	Bd5.	54	Ne5.	Rf1.	74	g3.	Ra1.
15	Rad1	Qe7.	35	Rf4.	Bf6.	55	Kg3.	Rf5.	75	Nf3.	gf.
16	Nf1.	Nb8.	36	Rd4.	d5.	56	Ng4.	Kg6.	76		
17	d5.	e5.	37	Ne3	Rc1+	57	Ne3.	Rb3.	77		
18	c4.	Nd7.	38	Kh2.	Ra1.	58	Ng4.	Rb3+	78		
19	a3.	Rec8.	39	Nd5.	Bd5.	59	Kh2.	Kf5.	79		
20	Rc1.	a6.	40	Rd5.	Rd1.	60	Nf2.	Kf4.	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12.52 G10-6-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 8.26 | Board: 4

WHITE: Ninjbilig. Nyamsukh | FED: MGL | RESULT (W): 1/2
BLACK: Xuyutong | FED: CHN | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4.	e6.	21	Qb3.	Qf8.	41	Ke7.	Ke3.	61	Rc6.	Ra5.
2	d4.	d5.	22	dc.	Qe8.	42	Qd8.	Ke4.	62	Rb6.	Ra4.
3	ed.	ed.	23	Rfe1	Qe6.	43	Ke7.	g4	63	Rc6.	Kf4.
4	Bd3	Bd6.	24	Qg4.	Be5.	44	Kd8.	h4.	64	Rf6.	Ra3.
5	Nf3.	Ne7.	25	Nh6.	Qh6	45	Re7.	Kd5.	65	Rb6.	Ke5.
6	Be3.	Bf5.	26	Re5.	Rfe8	46	Re4.	h5.	66	Rh6.	Kd5.
7	Bf5.	Nf5.	27	Qg5.	Qg5	47	Rd1	Ke4.	67	Rh6	Ke5
8	0-0.	0-0.	28	Rg5.	Re2.	48	f5.	g6	68	Rf5	Kc6
9	Qb3.	Ne3.	29	Rb1.	Rd8.	49	gh.	Rh6.	69	Ke6.	Re3.
10	fe.	Nd7.	30	g4	Rd4.	50	Kc8.	Rh5.	70	Re5.	~~Re5~~ Re5
11	Nxd2	Re8.	31	b3.	Bb4.	51	Re1.	Kf3.	71	Ke5	Kxd7.
12	c4.	c6.	32	Rf5.	Re2	52	Re7.	Rh4.	72	Kd5.	Kc7.
13	e4.	dc	33	g6.	Rf4.	53	Kd7	Re4	73	Ke6	Rb7.
14	Ke4	~~Bc7~~ Bc7	34	Re2.	Rfe1.	54	Rf7.	Ke4	74	Kd7	Ka7.
15	Rhd1	Nf6.	35	Re1	Re1.	55	Rf6.	Ra4	75	Ke7	Ka8.
16	e5.	Nh5.	36	Rb3.	c6.	56	Ke7.	Kg5.	76	Kc8	a7.
17	Ne3.	h6.	37	bc	Rc6.	57	Kf7.	Ra5.	77	Kc7	
18	Nf5.	Ne7.	38	Rb7.	g5	58	Kg7.	Kb4.	78		
19	Nfh4.	Ng5.	39	Kf8.	g6.	59	Kf7	Ra1.	79		
20	Nf5	c5.	40	Ra7.	Kf2	60	Rb6	Kc5	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12.52 G10-6-4

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 2026年8月26 | Board: 4

WHITE: ~~Ninjbilig~~ N. Ninjbilig | FED: MGL | RESULT (W): 1/2
BLACK: Xu, Yutong | FED: CHN | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	~~Qf8~~ Qf8	Re8	41	Kf2	Ke7	61	Kg5	Rc6
2	f4	d5	22	dc	Qe8	42	Ke3	Kd8	62	Ka5	Ra6
3	ed	ed	23	Re1	Qe6	43	Kc4	Ke7	63	Ra4	Rc6
4	Bf3	Bd6	24	g4	Be5	44	g4	Kd8	64	~~Ka4~~ Ka4	Rf6
5	Nf3	Ne7	25	Nh6	Qh6	45	h4	Re7	65	Ra3	Ra6
6	Be3	Bf5	26	~~Re5~~ Re5	Rfe8	46	Kd5	Ke1	66	Kc5	Ra6
7	Bf5	Nf5	27	Qg3	Qg5	47	h5	Kd1	67	~~Kb5~~ Kb5	Ra5
8	0-0	0-0	28	Rg5	Re2	48	Ke4	f5	68	Kc5	Ra5
9	Qb3	Ne3	29	Rb1	Rd8	49	g7	g6	69	Kc6	Ke6
10	fe	Nf7	30	a4	Rf4	50	Ra6	~~Kc8~~ Kc8	70	Ke3	Re5
11	Nb1/2	Re8	31	b3	Rb4	51	Rh5	Ke1	71	Ke5	Ke5
12	c4	c6	32	Rf5	Ra2	52	Kf3	Re7	72	Kd7	Kd5
13	e4	dc	33	h3	g6	53	Rh4	Kd7	73	Kc7	Kc6
14	Nc4	Bc7	34	Rf1	Rc2	54	Re4	Rf7	74	Kb7	Kd7
15	Rad1	~~Nf6~~ Nf6	35	Rfc1	Rc1	55	Ka4	Ra6	75	Ka7	Kc7
16	~~e5~~ e5	Nh5	36	Rc1	Rb3	56	Ra4	Kc7	76	Ka8	Kc8
17	Ne3	h6	37	c6	bc	57	Kg5	Ra5	77	a7	Kc7
18	Nf5	Nfh4	38	Rc6	Kd7	58	Kg7	Kf4	78		
19	Ke5	Nf5	39	a5	~~Ke7~~ Ke7	59	Kf7	Ra7	79		
20	c5	Qg3	40	a6	Rd7	60	Ra6	Kg5	80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:15

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 26/8/26 | Board: 5

WHITE	Lee, Chloe Ling En	FED	SGP	RESULT (W)	0
BLACK	Nusaybah Annayla	FED	MAS	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	gxh3	hxg3	41			61		
2	Nf3	g6	22	Rg2	Qh5	42			62		
3	Bf4	Bg7	23	Ne2	Qxh3	43			63		
4	e3	0-0	24	Ng3	Bf4	44			64		
5	Be2	d6	25	Nf1	Rg6	45			65		
6	0-0	Nc6	26	Qxb7	Rag8	46			66		
7	c4	Nh5	27	Kg1	f5	47			67		
8	Bg5	Qe8	28	Qxa7	Bxg3	48			68		
9	Nfd2	f6	29	hxg3	f4	49			69		
10	Bh4	e5	30	Qxc7	Fxg3	50			70		
11	Bxh5	gxh5	31	Qxe7	Qc8	51			71		
12	d5	Ne7	32	b3	Qc5?	52			72		
13	e4	Qg6	33	Kh1	Rh6	53			73		
14	Kh1	Bd7	34	Nh2	Qe3	54			74		
15	Nc3	Rae8	35	Qb7	Qxf3	55			75		
16	f3	Kh8	36	R dd2	Qf4	56			76		
17	Qb3	Bh6	37	Rg1	Qf3+	57			77		
18	Rad1	Rg8	38	Rg2	Rxh2+	58			78		
19	Rf2	Bh3	39	Kg1	Rxg2+	59			79		
20	Bg3	h4	40	Rxg2	Qd4#	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) SGH

12:15

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G-10 | Round: 6 | Date: 26 Aug | Board: 5

WHITE	Chloe Lee	FED	SGP	RESULT (W)	0
BLACK	Zaidani, Nusaybah Annayla	FED	MAS	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	gxh3	hxg3	41			61		
2	Nf3	g6	22	Rg2	Qh5	42			62		
3	Bf4	Bg7	23	Ne2	Qxh3	43			63		
4	e3	0-0	24	Ng3	Bxf1	44			64		
5	Be2	d6	25	Nf1	Rg6	45			65		
6	0-0	Nc6	26	Qxb7	Rag8	46			66		
7	c4 !	Nh5	27	Kg1	Bf5	47			67		
8	Bg5	Qe8	28	Qa7	Bxg3	48			68		
9	Nfd2	f6	29	hxg3	f4	49			69		
10	Bh4	e5	30	Qxc7	fxg3	50			70		
11	Bxh5	gxh5	31	Qxe7	Qc8	51			71		
12	d5	Ne7	32	b3	Qc5	52			72		
13	e4	Qg6	33	Kh1	Rh6	53			73		
14	Kh1	Bd7	34	Nh2	Qe3	54			74		
15	Nc3	Rae8	35	Qb7	Qxf3	55			75		
16	f3	Kh8	36	Rad2 Re2	Qf1	56			76		
17	Qb3	Bh6	37	Rg1	Qf3	57			77		
18	Rad1	Rg8	38	Rg2	Rxh2	58			78		
19	Rf2	Bh3	39	Kg1	Rxg2	59			79		
20	Bg3	h4	40	Rxg2	Qd1#	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) SGH

CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:23 G10-6-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 2026 8/26 WEN | Board: 6

WHITE: Kikuchi, Saya 1432 | FED: JPN | RESULT (W): 0
BLACK: Peng, Lixiao Sonia | FED: HKG | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	dxe5	Nxe5	41			61		
2	Bg5	h6	22	c4	Nd3+	42			62		
3	Bxf6	exf6	23	Ke2	Nxb2	43			63		
4	e3	d5	24	Bxd5	Qe8	44			64		
5	g3	c5	25	Rhb1	Nxc4	45			65		
6	Bg2	c4	26	Nxc4	Bc5	46			66		
7	Ne2	Nc6	27	Bxb7	Qh5+	47			67		
8	Nf4	Bb4	28	Ke1	Bb4+	48			68		
9	c3	Be7	29	Kf1	Rad8	49			69		
10	Qc2	f5	30	Rxa6	Kc7	50			70		
11	Nf4	Be6	31	Bg2	Rd1+	51			71		
12	Qd1	g5	32	Rxd1	Qxd1#	52			72		
13	Nxe6	fxe6	33			53			73		
14	Qh5+	Kd7	34			54			74		
15	Qd1	Qg8	35			55			75		
16	Qa4	a6	36			56			76		
17	Qc2	Qf7	37			57			77		
18	b3	cxb3	38			58			78		
19	axb3	Rac8	39			59			79		
20	Qb2	e5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Saya | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

10:23 G10-6-6

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 2026/8/26 | Board: 6

WHITE: Kikuchi, Saya | FED: Japan | RESULT (W): 0
BLACK: Peng, Lixiao Sonia | FED: Hong Kong | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	dxe5	Nxe5	41			61		
2	Bg5	h6	22	c4	Nb3+	42			62		
3	Bxf6	exf6	23	Ke2	Nxb2	43			63		
4	e3	d5	24	Bxd5	Qe8	44			64		
5	g3	c5	25	Rhb1	Nxc4	45			65		
6	Bg2	c4	26	Nxc4	Bc5	46			66		
7	Ne2	Nc6	27	Bxb7	Qh5+	47			67		
8	Nf4	Bb4+	28	Ke1	Bb4+	48			68		
9	c3	Be7	29	Kf1	Rad8	49			69		
10	Qc2	f5	30	Rxa6	Kc7	50			70		
11	Nf4	Be6	31	Bg2	Rd1+	51			71		
12	Qd1	g5	32	Rxd1	Qxd1#	52			72		
13	Nxe6	fxe6	33			53			73		
14	Qh5+	Kd7	34			54			74		
15	Qd1	Qg8	35			55			75		
16	Qa4	a6	36			56			76		
17	Qc2	Qf7	37			57			77		
18	b3	cxb3	38			58			78		
19	axb3	Rac8	39			59			79		
20	Qb2	e5	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): Saya | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10:49 G10-6-7

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 8.26 | Board: 7

WHITE: Pan, Yi tong | FED: CHN | RESULT (W): 0

BLACK: Peng Litan Elena | FED: HKG | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qa4	Kf8	41	Kd1	Ke4	61		
2	Nf3	e6	22	Bb5	Ne4	42	Kd2	Rf3	62		
3	c3	Nf6	23	Qe4	ab	43	Ke2	d3	63		
4	d3	Qc7	24	Qb4	g5	44	Kd2	Rf2	64		
5	Bg5	Be7	25	Qb5	g4	45	Kd1	Ke3	65		
6	Be2	h6	26	Qd7	Qa5	46	Kc2	d2	66		
7	Bh4	Nc6	27	Kd1	Qd5	47	Kb2	d1=Q	67		
8	Bg3	d6	28	Nd2	Bg5	48	Ka3	Qd3#	68		
9	Nbd2	ab	29	Qc8	Kg7	49	b4	Qd3	69		
10	Rc1	Qb6	30	Qc3	e5	50	Ka4#		70		
11	Qc2	Bd7	31	b3	Rc8	51	1-0		71		
12	Nc4	Qc7	32	Qb4	Qh1	52			72		
13	d4	cd	33	Ke2	Qc1	53			73		
14	cd	Nh5	34	Kd3	Qd2	54			74		
15	d5	Ng3	35	Qd2	Bd2	55			75		
16	dc	Nh1	36	Kd2	Kf6	56			76		
17	cd	Qd7	37	b3	Kf5	57			77		
18	Kd2	Nf2	38	Kd3	d5	58			78		
19	Nb6	Qd8	39	Ke3	Rc3	59			79		
20	Na8	Qa8	40	Kd2	d4	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Pan, Yitong | SIGNATURE (BLACK): Peng Elena | SIGNATURE (ARBITER):

10:49 G10-6-7

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: August 26th | Board: 7

WHITE: Pan, Yi tong | FED: CHN | RESULT (W): 0

BLACK: Peng Litan Elena | FED: HKG | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qa4+	Kf8	41	Kd1	Ke4	61		
2	Nf3	e6	22	Bb5	Nxe4+	42	Kd2	Rf3	62		
3	c3	Nf6	23	Qxe4	axb5	43	Ke2	d3+	63		
4	d3	Qc7	24	Qb4	g5	44	Kd2	Rf2+	64		
5	Bg5	Be7	25	Qxb5	g4	45	Kd1	Ke3	65		
6	Bc2	h6	26	Qa7	Qa5+	46	Kc1	d2+	66		
7	Bh4	Nc6	27	Kd1	Qd5+	47	Kb2	d1=Q+	67		
8	Bg3	d6	28	Nd2	Bg5	48	Ka3	Qd6+	68		
9	Nbd2	ab	29	Qc8+	Kg7	49	b4	Qb3+	69		
10	Rac1	Qb6	30	Qc3+	e5	50	Ka4	Rxa2#	70		
11	Qc2	Bd7	31	g5	Rc8	51			71		
12	Nc4	Qc7	32	Qb4	Qh1+	52			72		
13	d4	cxd4	33	Ke2	Qxc1	53			73		
14	cxd4	Nh5	34	Ke3	Qxd2+	54			74		
15	d5	Ng3	35	Qxd2	Bxd2	55			75		
16	dxc6	Nxh1	36	Kxd2	Kf6	56			76		
17	cxd7+	Qxd7	37	b3	Kf5	57			77		
18	Kd2	Nf2	38	Kd3	d5	58			78		
19	Nb6	Qd8	39	Ke3	Rc3+	59			79		
20	Nxa8	Qxa8	40	Kd2	d4	60			80		

SIGNATURE (WHITE): Pan Yitong | SIGNATURE (BLACK): Elena | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:00 G10-6-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 2026.8.26 | Board: 8

WHITE	Kim, Jungha	FED	KOR	RESULT (W)	1
BLACK	Zhang, Jing-Jie	FED	TPE	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxe5	Ka7	41	g6	Kxb2	61		
2	Nf3	Nc6	22	Bxg7	h5	42	g7	Kxa3	62		
3	Bc4	Bc5	23	Rd1	Re8	43	g8=Q	b4	63		
4	d3	h6	24	h3	Rg8	44	Qc4	a5	64		
5	0-0	Nf6	25	Bd4+	Ka8	45	Bxa5	b3	65		
6	c3	d5	26	Kh2	Re8	46	Bc3	Ka2	66		
7	exd5	Nxd5	27	Bb6	Be6	47	Qa4+	Kb1	67		
8	Be5	Qxd5	28	Rd8+	Rxd8	48	Qxb3+	Kc1	68		
9	Nxe5	Nxe5	29	Bxd8	Ka7	49	Qb2+	Kd1	69		
10	d4	Bxd4	30	a3	b5	50	Qd2#		70		
11	Qxd4	Qxd4	31	Kg3	Bf5	51			71		
12	cxd4	Nc6	32	Kf4	Bg6	52			72		
13	Be3	Bf5	33	Nd5	Kb7	53			73		
14	Nc3	0-0-0	34	Ne7	Ka7	54			74		
15	Rfd1	Rhe8	35	Nxg6	fxg6	55			75		
16	d5	Ne5	36	Kg5	Kb7	56			76		
17	d6	a6	37	Kxg6	Kc6	57			77		
18	dxc7	Kxc7	38	Kxh5	Kc5	58			78		
19	Bf4	Kb8	39	g4	Kc4	59			79		
20	Kxd8	Bxe5	40	g5	Kb3	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1:25 1:03 1:05 1:08

11:00 G10-6-8

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 8/26 | Board: 8

WHITE	Kim, Jungha	FED	KOR	RESULT (W)	1
BLACK	Zhang Jing-Jie	FED	TPE	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxe5	Ka7	41	~~Kxb2~~ g6	~~g7~~ Kxb2	61		
2	Nf3	Nc6	22	Bxg7	h5	42	~~Kb3~~ g7	~~g8=Q~~ Kxa3	62		
3	Bc4	Bc5	23	Rd1	Re8	43	~~b4~~ g8=Q	~~Qe8~~ b4	63		
4	d3	h6	24	h3	Rg8	44	~~a5~~ Qc4	~~Bxa5~~ a5	64		
5	0-0	Nf6	25	Bd4	Ka8	45	~~b3~~ Bxa5	b3	65		
6	c3	d5	26	Kh2	Re8	46	Bc3	Ka2	66		
7	ed	Nxd5	27	Bb6	Be6	47	Qa4	Kb1	67		
8	Bxd5	Qxd5	28	Rd8	Rxd8	48	Qxb3	Kc1	68		
9	Nxe5	Nxe5	29	Bxd8	Ka7	49	Qb2	Kb1	69		
10	d4	Bxd4	30	a3	b5	50	Qb2 ##		70		
11	Qxd4	Qxd4	31	Kg3	Bf5	51			71		
12	cd	Nc6	32	Kf4	Bg6	52			72		
13	Be3	Bf5	33	Nd5	Kb7	53			73		
14	Nc3	0-0-0	34	Ne7	Ka7	54			74		
15	Rfd1	Rhe8	35	Nxg6	fg	55			75		
16	d5	Ne5	36	~~Kb7~~ Kg5	~~Kxg6~~ Kb7	56			76		
17	d6	a6	37	~~Kg6~~ Kxg6	~~Kxh5~~ Kc6	57			77		
18	dc	Kxc7	38	~~Kg5~~ Kxh5	~~f4#~~ Kc5	58			78		
19	Bf4	Kb8	39	~~Kxg4~~	~~g5~~ Kc4	59			79		
20	Rxd8	Rxd8	40	~~Kb3~~ g5	~~g6~~ Kb3	60			80		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:30 G10-6-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 6 | Date 2026.8.26 | Board 9

WHITE Wu Yixuan | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK Wangshiya | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Q3	Nd4	41	~~Qd3~~ Kd2	b5	61	fe	Qd1
2	c3	d5	22	Qd1	Nc6	42	Kc2	b4	62		
3	ed	Qd5	23	Qe2	Nb5	43	Kd2	Qc3	63		
4	d4	Nf6	24	b4	Nd3	44	Qc3	bc	64		
5	Nf3	Bg4	25	Bg5	Ne1	45	Kc3	a1=Q	65		
6	Be2	e6	26	Bd8	Rd8	46	Kd3	Qe5	66		
7	Be3	cd	27	Rde1	Nb4	47	Kc4	Qd6	67		
8	cd	Be7	28	ab	Qc3	48	f3	Kf8	68		
9	Nc3	Qd8	29	Rd1	Rd1	49	Kc3	Qd5	69		
10	O-O	O-O	30	Qd1	h6	50	Kc2	Qd4	70		
11	Ne5	Be2	31	h3	Qb4	51	Kc1	Qd3	71		
12	Qe2	Bd3	32	Qd8	Kh7	52	Kb2	Qc4	72		
13	Nb5	Be5	33	Qd3	Kg8	53	g4	Ke7	73		
14	de	Nfd7	34	Qd8	Qg8	54	h4	Kd6	74		
15	Bf4	Nc6	35	Qc7	Qa8	55	g5	Qd3	75		
16	Rfd1	a6	36	Qb6	a5	56	gh	gh	76		
17	Nc3	Qc7	37	Qb1	a4	57	f4	Kc5	77		
18	Re1	Nd4	38	Kf1	a3	58	h5	Kf4	78		
19	Qd2	Nc6	39	Ke1	a2	59	f5	Qd2	79		
20	Qe2	Rad8	40	Qa1	~~Qa4~~ Qa3	60	Kb1	Kb3	80		

SIGNATURE (WHITE): wu yi xuan
SIGNATURE (BLACK): Wang shiya
SIGNATURE (ARBITER): Su

11:30 G10-6-9

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 6 | Date 2026.8.26 | Board 9

WHITE wu, yi xuan | FED CHN | RESULT (W) 0
BLACK Wangshiya | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	c5 1:30	21	a3 49'	Nd4 1:32	41	Kd2 39'	b5 1:27'	61	fe 01'	[illegible]
2	c3 1:30	d5 1:31	22	Qd1 47'	Nc6 1:32	42	Kc2 27'	b4 1:28	62		
3	ed 1:29	Qd5 1:31	23	Qe2 47'	Nc5 1:32	43	Kd2 61	Qc3 1:28	63		
4	d4 1:27	Nf6 1:32	24	b4 45'	Nd3 1:31	44	Qc3 B'	bc 1:28	64		
5	Nf3 1:33	Bg4 1:22	25	Bg5 40'	Ne1 1:30	45	Kc3 13'	a1=Q 1:29	65		
6	Be2 1:26	e6 1:32	26	Bd8 40'	Rd8 1:31	46	Kd3 11'	Qe5 1:29	66		
7	Be3 1:15 1:14	cd 1:31	27	Re1 40'	Nb4 1:29	47	Kc4 08'	Qd6 1:27	67		
8	cd 1:14	Be7 1:28	28	ab 39'	Qc3 1:29	48	f3 07'	Kf8 1:27	68		
9	Nc3 1:11	Qd8 1:32	29	Rd1 38'	Rd1 1:29	49	Kc3 06'	Qd5 1:27	69		
10	O-O 1:09	O-O 1:33	30	Qd1 38'	h6 1:30	50	Kc2 05'	Qd4 1:28	70		
11	Ne5 1:09	Be2 1:33	31	h3 36'	Qb4 1:29	51	Kc1 05'	Qd3 1:28	71		
12	Qe2 1:09	Bd6 1:33	32	Qd8 36'	Kh7 1:29	52	Kb2 05'	Qc4 1:28	72		
13	Nb5 1:01	Be5 1:32	33	Qd3 35'	Kg8 1:29	53	g4 03'	Ke7 1:29	73		
14	de 1:01	Nd7 1:32	34	Qd8 35'	Qg8 1:29	54	h4 03'	Kd6 1:29	74		
15	Bf4 1:00	Nc6 1:32	35	Qc7 35'	Qa8 1:29	55	g5 04'	Qd3 1:30	75		
16	Rfd1 59' 58'	a6 1:32	36	Qb6 33'	a5 1:27	56	gh 04'	gh 1:30	76		
17	Nc3 57'	Qc7 1:32	37	Qb1 32'	a4 1:27	57	f4 04'	Kc5 1:31	77		
18	Re1 56'	Nd4 1:32	38	Kf1 32'	a3 1:27	58	h5 04'	Kb4 1:34	78		
19	Qd2 53'	Nc6 1:31	39	Ke1 31'	a2 1:27	59	f5 03'	Qd2 1:32	79		
20	Qe2 51'	Rd8 1:31	40	Qa1 31'	Qa3 1:27	60	Kb1 02'	Kb3 1:32	80		

SIGNATURE (WHITE): wu yi xuan
SIGNATURE (BLACK): [illegible]
SIGNATURE (ARBITER): Su

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:49 G10-6-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 8.26 | Board: 10

WHITE: Jia, Tian ni | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Wang Jin (Heb) Re8 | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bc4	Bc3	41			61		
2	c4	g6	22	Re8	Bd5	42			62		
3	Nf3	Bg7	23	Rb8	h4	43			63		
4	Nc3	d6	24	Ba6	Re1	44			64		
5	e4	0-0	25	Nd3	✓	45			65		
6	Bd3	Nbd7	26	Qh6	Re7	46			66		
7	0-0	c5	27	Re3	Qf4	47			67		
8	Re1	Ng4	28	Ng5	Qf2	48			68		
9	Ng5	cd	29	Kh1	Qf1	49			69		
10	Qg4	dc	30	Kh2	Qf4	50			70		
11	Qh4	Nf6	31	Rg3	Rd7	51			71		
12	bc	e6	32	Qh1	Kf8	52			72		
13	Qg3	Nh5	33	Nh3	Qf6	53			73		
14	Qe3	Bc3	34	Ng5	Ke7	54			74		
15	Bd2	Ba1	35	Nf7		55			75		
16	Ra1	Qf6	36			56			76		
17	Rf1	e5	37			57			77		
18	c5	Nf4	38			58			78		
19	Nf3	dc	39			59			79		
20	Bc4	b6	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): JTn | SIGNATURE (BLACK): Wang Jin | SIGNATURE (ARBITER): Su

11:49 G10-6-10

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group: G10 | Round: 6 | Date: 2026.8.26 | Board: 10

WHITE: Jia, Tian ni | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Wang Jin (HEB) | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 1:30	Nf6 1:30	21	Bc3 42'	Re8 58' 46'	41			61		
2	c4 1:31	g6 1:31	22	Bd5 40'	Rb8 65'	42			62		
3	Nf3 1:31	Bg7 [illegible] 1:31	23	h4 37'	Ba6 64'	43			63		
4	Nc3 1:30	d6 1:32	24	Re1 34'	Nh4 51'	44			64		
5	e4 1:28	0-0 1:32	25	Rh6 32'	Rd8 Nd3 44'	45			65		
6	Bd3 1:28	Nbd7 1:31	26	Re3 28'	Bf4 39'	46			66		
7	0-0 1:28	c5 1:32	27	Ng5 28'	Bf2 39'	47			67		
8	Re8 1:21	Ng4 1:35	28	Kh1 28'	Bf1 39'	48			68		
9	Ng5 1:15	cd 1:22	29	Kh2 28'	Bf4 39	49			69		
10	Qg4 1:15	dc 1:20	30	Rg3 28'	Rd7 34'	50			70		
11	Qh4 1:14	Nf6 1:17	31	Qf7 27'	Kf8 34'	51			71		
12	bc 1:14	b6 1:15	32	Nh3 22'	Qf6 33'	52			72		
13	Bg3 1:08	Nh5 1:14	33	Ng5 21'	Rc7 31'	53			73		
14	Re3 1:02	Bc3 1:13	34	Nf7 20'		54			74		
15	Rd2 1:01	Ba1 1:11	35			55			75		
16	Ra1 1:01	Bf6 1:10	36			56			76		
17	Rf1 56'	e5 1:02	37			57			77		
18	Kh5 50'	Nf4 1:01	38			58			78		
19	Nf3 50'	dc 1:00	39			59			79		
20	Bc4 46'	b6 58	40			60			80		

SIGNATURE (WHITE): JTn | SIGNATURE (BLACK): Wang | SIGNATURE (ARBITER): Su

CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:13 G10-6-11

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 6 | Date 2026.8.25 | Board 11

WHITE Zhou,Mutong	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK Kim,Yeonseo	FED KOR 1522	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4.	e6.	21	Bxf4.	Qxf4.	41	Nc6.	c3.	61	Kh3.	Ng7.
2	d4.	d5.	22	Ne2.	Qe4.	42	Nb4.	Nxd4.	62	Kg3.	Nf5+
3	exd5	exd5	23	Qxe4.	Nxe4	43	Kg3.	Nc6.	63	Kh3.	Nd4.
4	Nc3.	Nf6.	24	b5.	Re8.	44	Nc2.	d4.	64	Kg3.	Ne2+.
5	Nf3.	Bd6.	25	Kg1.	c5.	45	Kf3.	Ne5+.	65	Kh3.	Ng1.
6	Bd3.	o-o.	26	c3.	c4.	46	Ke2.	d3+.	66	Kg2.	Kxh4
7	o-o.	Bg4.	27	Rc1.	Ra8.	47	Kd1,	dxc2	67	Kg1.	Kg3.
8	Bg5.	c6.	28	Ra1	Ra5.	48	Kxc2.	Nd7.	68	Kh1.	g5.
9	Re1.	Nbd7.	29	a4.	Nd6.	49	Kxc3.	f5.	69	Kg1.	g4
10	h3.	Bh5.	30	Nf4.	Nf6.	50	Kd3.	g5.	70	Kh1.	Kf2,
11	Bf5.	Qc7.	31	Ne5.	Ra8.	51	Ke3.	Nf6.	71	Kh2.	g3+
12	Kf1.	Rfe8.	32	Nc6.	Kf8.	52	Kf3.	g6.	72	Kh1.	g2+
13	Qd3.	Bg6.	33	a5.	Nxb5.	53	g4.	Kf7.	73	Kh2	g1=Q+
14	Bxg6.	hxg6.	34	Ne2	Ne4.	54	Kg3.	Ke6.	74	Kh3,	Qg5.
15	a3.	Ra8.	35	Kh2	Nexc3.	55	f4.	Nh7	75	Kh2.	Qg2#
16	b4	a6.	36	Nxc3.	Nxc3.	56	fxg5.	Nxg5.	76		
17	Rab8.	b6.	37	axb6.	Rxa1.	57	gxf5.	Kxf5.	77		
18	Qxa6.	Ra8.	38	b7.	Rb1.	58	Kh4.	Ne6.	78		
19	Rxe8+	Rxe8.	39	b8=Q+	Rxb8	59	Kg3.	Kg5.	79		
20	Qd3.	Bf4.	40	Nxb8.	Nb5.	60	h4.	Kh5.	80		

SIGNATURE (WHITE) Zhou Mutong | SIGNATURE (BLACK) Kim,Yeonseo | SIGNATURE (ARBITER) Su.

12:13 G10-6-11

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group G10 | Round 6 | Date 8.26 | Board 11

WHITE Zhou, Mutong	FED KOR	RESULT (W) 0
BLACK Kim, Yeonseo	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	e6 1:31	21	Bf4 0:17	Qf4 0:02	41	Nc6 0:1	c3 0:19	61	Kh3	Ng7 0
2	d4 1:30	d5 1:31	22	Ne2 0:47	Qe4 0:37	42	Nb4 0:1	Nxd4 0:3	62	Kg3	Nf5+
3	ed 1:30	ed 1:31	23	Qf4 0:34	Ne4 0:50	43	Kg3 0:16	Nc6 0:49	63	Kh3	Nd4
4	Nc3 1:30	Nf6 1:32	24	b5 0:37	Re8 0:48	44	Nc2 0:1	d4 0:40	64	Kg3	Ne2+
5	Nf3 1:23	Bd6 1:31	25	Kg1 0:29	c5 0:48	45	Nf3 0:16	Ne5+ 0:34	65	Kh4	Ng1
6	Bd3 1:29	o-o 1:30	26	c3 0:28	c4 0:45	46	Ke2 0:0	d3+ 0:49	66	Kh2	Kh4
7	o-o 1:38	Bg4 1:31	27	Rc1 0:27	Ra8 0:46	47	Kd1 0:0	dc 0:25	67	Kg1	Kg3
8	Bg5 1:24	c6 1:30	28	Ra1 0:21	Re8 0:46	48	Kxc2 0:4	Nd7	68	Kh1	g5
9	Re1 1:33	Nbd7 1:38	29	a4 0:27	Nd6 0:46	49	Kc3	f5	69	Kg1	g4
10	h3 1:19	Bh5 1:31	30	Nf4 0:26	Nf4 0	50	Kd3	g5	70	Kh1	Kf2
11	Bf5 1:15	Qc7 1:32	31	Ne5 0:25	Ra8 0:43	51	Ke3	Nf6	71	Kh2	g3
12	Kf1 1:03	Rfe8 1:16	32	Nc6 0:24	Kf8 0:32	52	Kf3	g6	72	Kh1	g2
13	Qd3 1:00	Bg6 1:10	33	a5 0:21	Nb5 0:42	53	g4	Kf7	73	Kh2	g1=Q
14	Bg6 0:58	hg 1:10	34	Ne2 0:26	Ne4 0:39	54	Kg3	Ke6	74	Kh3	Qg5
15	a3 0:50	Ra8 1:01	35	Kh2 0:16	Nc3 0:39	55	f4	Nh7	75	Kh2	Qg2#
16	b4 0:49	a6 0:59	36	Nc3 0:16	Nc3 0:42	56	fg	hg	76		
17	Rab1 0:45	b6 0:59	37	ab 0:16	Ra1 0:39	57	g4	Kf5	77		
18	Qa6 0:40	Ra8 2:52	38	b7 0:14	Rb1 0:40	58	Kh4	Ne6	78		
19	Re8+ 0:40	Re8 0:55	39	b8=Q 0:14	Rb8 0:40	59	Kg3	Kg5	79		
20	Qd3 0:39	Bf4 0:50	40	Nb8 0:17	Nb5	60	h4	Kf4	80		

SIGNATURE (WHITE) Zhou Mutong | SIGNATURE (BLACK) Kim,Yeonseo. | SIGNATURE (ARBITER)

CS 扫描全能王 3亿人都在用的扫描App